



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Số 330-QĐ/TW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN	
Số: 877	16/6/2025
ĐẾN Ban chấp hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương	
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu hồ sơ:.....	

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh uỷ).

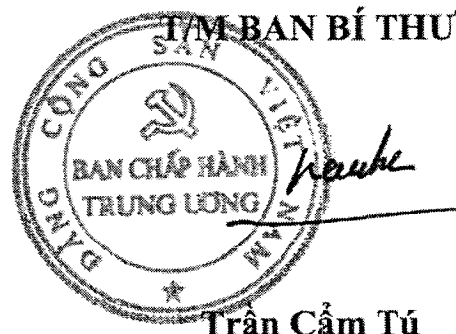
Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ Quy chế làm việc mẫu này và các quy định của Trung ương có liên quan xây dựng quy chế làm việc của mình phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đảng bộ.

Điều 3. Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025, thay thế Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ và Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, tổ chức của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ
làm việc mẫu của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương
(Kèm theo Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư)

TỈNH ỦY.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số:-QC/TU

....., ngày tháng năm

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của ban chấp hành đảng bộ tỉnh....., khoá.....,
nhiệm kỳ.....

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương;
- Xét đề nghị của.....,

Ban chấp hành đảng bộ tỉnh, khoá, nhiệm kỳ..... ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ tỉnh uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực tỉnh uỷ

Thường trực tỉnh uỷ gồm bí thư và các phó bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của ban thường vụ.

2. Giúp ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá và hằng năm, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của tỉnh uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của ban thường vụ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị ban thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị ban thường vụ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo yêu cầu cấp uỷ đến báo cáo, làm việc.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của cấp uỷ địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị ban chấp hành đảng bộ tỉnh theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Thay mặt ban thường vụ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc của tỉnh uỷ và những công việc được ban thường vụ uỷ quyền.

Những công việc ban thường vụ uỷ quyền cho tập thể thường trực tỉnh uỷ giải quyết gồm:

a) Về tổ chức, cán bộ

- Quyết định thẩm tra đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý trước khi trình ban thường vụ tỉnh uỷ cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan

nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến thường trực tỉnh uỷ trước khi quyết định.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý đề trình ban thường vụ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của bộ chỉ huy quân sự, công an, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân tỉnh thuộc quyền của ban thường vụ) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên cấp uỷ trực thuộc đúng quy định.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được ban thường vụ uỷ quyền trong quy chế làm việc của tỉnh uỷ, trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khoẻ và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

b) Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với thường vụ đảng uỷ quân khu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

c) Về kinh tế - xã hội

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng theo quy định của ban thường vụ để ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (theo mức vốn đầu tư hoặc quy mô sử dụng đất, có ảnh hưởng sâu rộng đến quyền lợi, tư tưởng của nhiều đối tượng xã hội, đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại... trên địa bàn) phù hợp với tình hình thực tiễn của mỗi địa phương.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện hợp được thường trực tỉnh uỷ, do chủ tịch uỷ ban nhân dân quyết định, sau đó báo cáo lại thường trực tỉnh uỷ).

Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì thường trực tỉnh uỷ xin ý kiến ban thường vụ trước khi quyết định.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của thường trực tỉnh uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của ban thường vụ và phải báo cáo ban thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ về sự lãnh đạo của tỉnh uỷ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của tỉnh uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công

phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và tỉnh uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp uỷ nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của tỉnh uỷ về chuẩn mực đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị công tác và nơi cư trú.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp tỉnh uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của tỉnh uỷ và cùng tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu ban thường vụ tỉnh uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ việc chuẩn bị, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản của ban thường vụ, tỉnh uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của ban thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ tỉnh uỷ và cùng tập thể ban thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến đóng góp đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí uỷ viên ban thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí phó bí thư, bí thư tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư tỉnh uỷ

Bí thư là người đứng đầu tỉnh uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước cấp uỷ, ban thường vụ và thường trực cấp uỷ cấp tỉnh; cùng tỉnh uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước đảng bộ và nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư tỉnh uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của tỉnh uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực tỉnh uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ tỉnh uỷ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong tỉnh uỷ, ban thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị tỉnh uỷ, ban thường vụ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn,

phức tạp nhất; làm bí thư đảng uỷ quân sự tỉnh và tham gia đảng uỷ quân khu; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo tỉnh uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ tỉnh uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của tỉnh uỷ; bảo đảm sinh hoạt của tỉnh uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt tỉnh uỷ báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp uỷ theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí phó bí thư và các đồng chí uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh uỷ ở cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách theo quy chế làm việc và chức trách, nhiệm vụ được giao. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt tỉnh uỷ, ban thường vụ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của tỉnh uỷ và ban thường vụ tỉnh uỷ.

Chỉ đạo đồng chí phó bí thư thường trực giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; chỉ đạo đồng chí phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí bí thư đảng uỷ uỷ ban nhân dân, đồng chí bí thư đảng uỷ (chi uỷ) hội đồng nhân dân để lãnh đạo đảng uỷ uỷ ban nhân dân, đảng uỷ (chi uỷ) hội đồng nhân dân tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của tỉnh uỷ có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; chỉ đạo đồng chí phó bí thư kiêm chủ tịch uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của tỉnh uỷ có liên quan đến nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trực tiếp là trưởng ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

7. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương và của cấp tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư thường trực tỉnh uỷ

Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ cùng bí thư và các phó bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của tỉnh uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của tỉnh uỷ và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của tỉnh uỷ, ban thường vụ và các cuộc họp của thường trực tỉnh uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ trong việc điều hành hoạt động bộ máy của tỉnh uỷ để giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do bí thư uỷ nhiệm; thay mặt bí thư khi bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và phụ trách văn phòng tỉnh uỷ; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ địa phương. Chủ trì cùng với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí uỷ viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng

hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện dân chủ cơ sở (ở những nơi có phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng thì chuyển nhiệm vụ chỉ đạo công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện dân chủ cơ sở cho đồng chí phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng); công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể thường trực, ban thường vụ và tỉnh uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt tỉnh uỷ, ban thường vụ ký một số văn bản của tỉnh uỷ, ban thường vụ theo quy chế làm việc của tỉnh uỷ và sự phân công của đồng chí bí thư.

5. Định kỳ hằng quý, đồng chí phó bí thư thường trực tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của tỉnh uỷ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của thường trực và bí thư tỉnh uỷ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh

Phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh cùng với bí thư và các phó bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của uỷ ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành trong uỷ ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm bí thư đảng uỷ uỷ ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của tỉnh uỷ, ban thường vụ, của hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc

thẩm quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư tỉnh uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của uỷ ban nhân dân cho thường trực, ban thường vụ và tỉnh uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; tham gia đảng uỷ quân sự tỉnh; trực tiếp phụ trách đảng uỷ công an tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí bí thư, với thường trực tỉnh uỷ về hoạt động của đảng uỷ uỷ ban nhân dân và hoạt động của uỷ ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của uỷ ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực, ban thường vụ hoặc tỉnh uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư thường trực và đồng chí chủ tịch hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; phối hợp với phó bí thư phụ trách xây dựng tổ chức cơ sở đảng để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của thường trực và bí thư tỉnh uỷ.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của bí thư được ghi ở Điều 6 hoặc phó bí thư thường trực ghi ở Điều 7 của Quy chế này, bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh còn có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ và tập thể thường trực tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với đồng chí chủ tịch uỷ ban nhân dân và cùng với các đồng chí trong thường trực hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của tỉnh uỷ và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của hội đồng nhân dân. Những quyết định quan trọng của hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến tỉnh uỷ trước khi trình hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với thường trực tỉnh uỷ về hoạt động của hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực tỉnh uỷ hoặc ban thường vụ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí chủ tịch uỷ ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của thường trực và bí thư tỉnh uỷ.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư

Các phó bí thư tỉnh uỷ cùng bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực tỉnh uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công như sau:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của tỉnh uỷ, ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của tỉnh uỷ về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

2. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Phối hợp với phó bí thư thường trực tỉnh uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị tỉnh uỷ, ban thường vụ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ và tập thể thường trực tỉnh uỷ về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, quyết định của tỉnh uỷ và của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Trực tiếp chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Định kỳ báo cáo tình hình với thường trực tỉnh uỷ về hoạt động của uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực tỉnh uỷ hoặc ban thường vụ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của thường trực và bí thư tỉnh uỷ.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 11. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh uỷ và nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh uỷ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban thường vụ tỉnh uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng tỉnh uỷ phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, các cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ trong từng thời gian cụ thể.

3. Uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ trên cơ sở chương trình công tác của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 13. Chế độ hội nghị của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ

1. Tỉnh uỷ họp thường lệ ba tháng một lần, khi ban thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh đề nghị thì ban thường vụ quyết định triệu tập hội nghị tỉnh uỷ đột xuất. Ban thường vụ họp thường lệ ít nhất...lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do thường trực tỉnh uỷ chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị tỉnh uỷ, ban thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các uỷ viên uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ không là uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh được mời dự hội nghị tỉnh uỷ (trừ nội dung cần họp riêng). Tuỳ theo nội dung, ban thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với tỉnh uỷ tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

Căn cứ nội dung cuộc họp, mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi đảng bộ tham dự; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị tỉnh uỷ, hội nghị ban thường vụ tỉnh uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công uỷ viên ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thường trực tỉnh uỷ hoặc ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

3. Thường trực tỉnh uỷ họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa bí thư với các phó bí thư tỉnh uỷ để xử lý công việc đột xuất, quan trọng, nhạy cảm.

Định kỳ một tháng một lần hoặc khi cần thiết, thường trực tỉnh uỷ tổ chức hội nghị giao ban với lãnh đạo đoàn đại biểu Quốc hội, thường trực hội đồng nhân dân và thường trực uỷ ban nhân dân tỉnh, thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện, đôn đốc thực hiện các chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quy chế này.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng tỉnh uỷ trước kỳ họp ít nhất... ngày để thẩm định; văn phòng tỉnh uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp... ngày đối với hội nghị tỉnh uỷ và trước... ngày đối với hội nghị ban thường vụ tỉnh uỷ (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ giao văn phòng tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp ban tuyên giáo và dân vận tỉnh uỷ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ cho các đồng chí tỉnh uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, thường trực tỉnh uỷ yêu cầu các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với ban thường vụ tỉnh uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Uỷ viên ban chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Uỷ viên ban chấp hành phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 15. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của thường trực tỉnh uỷ được ban thường vụ uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của thường trực tỉnh uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do văn phòng tỉnh uỷ thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí thường trực tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực và của từng đồng chí trong thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của tỉnh uỷ, ban thường vụ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp ban thường vụ được thì thường trực tỉnh uỷ chỉ đạo văn phòng tỉnh uỷ gửi xin ý kiến ban thường vụ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên ban thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị ban thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 16. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ và các đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và

phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị tỉnh uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Uỷ viên ban chấp hành phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, tỉnh uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 17. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và đề Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia giám sát, phản biện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo ban thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân vi phạm theo quy định.

4. Uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ có trách nhiệm tham mưu giúp ban thường vụ tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

Điều 18. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, ban thường vụ tỉnh uỷ làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc tỉnh uỷ để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên thường trực tỉnh uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của tỉnh uỷ; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của tỉnh uỷ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì ban thường vụ tỉnh uỷ giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì ban thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH UỶ,
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ, THƯỜNG TRỰC TỈNH UỶ**

Điều 20. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

(Cụ thể hoá theo Khoản 1, Điều 5, Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương).

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(Cụ thể hoá theo Khoản 2, Điều 5, Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương).

Điều 22. Với các cấp uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trực thuộc Trung ương; với đảng uỷ quân khu, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng

(Cụ thể hoá theo Khoản 3, Điều 5, Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và Điều 27, 28, Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng).

Với các đơn vị đóng trên địa bàn: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tỉnh uỷ xây dựng mối quan hệ công tác phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn của địa phương.

Điều 23. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

(Cụ thể hoá theo Khoản 4, Điều 5, Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương).

Điều 24. Quan hệ công tác trong nội bộ thường trực tỉnh uỷ

1. Thường trực tỉnh uỷ thực hiện chế độ hội ý tập thể, nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của thường trực; thảo luận và thống nhất những nội dung sẽ đưa ra ban thường vụ và ban chấp hành đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của thường trực tỉnh uỷ đã được ban thường vụ uỷ quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong thường trực tỉnh uỷ.

Tuỳ nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị thường trực tỉnh uỷ có thể gồm: Chánh văn phòng tỉnh uỷ; đại diện thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt thường trực tỉnh uỷ.

Thường trực tỉnh uỷ thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo ban thường vụ xem xét, quyết định.

Điều 25. Với các cơ quan, tổ chức khác

(Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác, tình uỷ nghiên cứu, xây dựng phù hợp với quy định của Đảng và thực tiễn của địa phương).

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Quá trình thực hiện, tỉnh uỷ xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (phối hợp),
- Các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ (thực hiện),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ (thực hiện),
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (thực hiện),
- Các đồng chí tỉnh uỷ viên (thực hiện),
- Các đồng chí uỷ viên uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**